

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/ HNGĐ - ST

Ngày: 28/9/2020

"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 605/2020/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị H, sinh năm 1974.

ĐKKHKT: Tổ 2, phường C, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay : Xóm Nước Hai, xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1967

ĐKKHKT: Tổ 2, phường C, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang chấp hành án tại đội 24, K6, Trại giam Phú Sơn 4.

(Bà Huyền có mặt, ông Chung có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lưu Thị H trình bày:

Tôi và ông Trần Văn C kết hôn năm 2002 trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thịnh Đán cũ (nay là phường Thịnh Đán), thành phố Thái Nguyên. Sau khi kết hôn một thời gian tôi phát hiện ông Chung nghiện ma túy, tôi và gia đình đã khuyên can và giúp ông Chung cai nghiện ma túy nhưng không được. Năm 2004 tôi sinh con thì phát hiện đã bị lây nhiễm bệnh HIV từ

chồng nhưng ông Chung không những không chia sẻ mà còn nghi ngờ tôi. Từ đó ông Chung nghiện ma túy ngày một nặng hơn. Năm 2006 ông Chung bị kết án 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị kết án 02 năm tù. Nhưng sau khi ra tù ông Chung vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Năm 2012 ông Chung bị xử phạt 15 năm tù, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn.

Trong suốt quá trình chung sống, cuộc sống gia đình đều do một mình tôi gánh vác, một mình tôi nuôi con nhỏ lại chịu nhiều áp lực từ phía gia đình nhà chồng nên từ năm 2015 tôi đã bỏ về sống cùng nhà mẹ đẻ tại xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, do đó tôi xin được ly hôn với ông Chung.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là Trần Hải Yến Nhi, sinh ngày 13/3/2004. Khi ly hôn tôi xin trực tiếp nuôi con chung cho đến khi trưởng thành. Tôi không yêu cầu ông Chung cấp dưỡng nuôi con, cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Trần Văn C trình bày: Tôi và bà Lưu Thị H kết hôn tháng 02 năm 2002, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Nhưng do tôi thường xuyên đi chấp hành hình phạt tù không có mặt ở nhà nên tình cảm vợ chồng đã hết. Nay bà Lưu Thị H xin ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Tôi và bà Huyền có một con gái tên Trần Hải Yến Nhi, sinh ngày 13/3/2004. Tôi đồng ý để bà Huyền trực tiếp nuôi con, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Lưu Thị H giữ nguyên quan điểm khởi kiện về việc xin ly hôn với ông Trần Văn C và xin được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huyền, cho bà Huyền được ly hôn ông Chung vì hôn nhân giữa bà Huyền và ông Chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao con chung là Trần Hải Yến Nhi, sinh năm 2004 cho bà Huyền trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét; Về án phí bà Huyền phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, xem xét ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Thái Nguyên nên Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Văn C có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án*.

[2.1] *Quan hệ hôn nhân*: Bà Lưu Thị H và ông Trần Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại UBND phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên là cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn do ông Chung nghiện ma túy, bị xử phạt tù nhiều lần, phải đi thi hành án trong thời gian dài, không chăm lo được cho cuộc sống gia đình, một mình bà Huyền phải chăm sóc con nhỏ và gánh vác gia đình nên bà Huyền chịu nhiều áp lực, đặc biệt từ phía gia đình chồng. Năm 2012 ông Chung bị xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay vẫn đang trong thời gian chấp hành án. Năm 2015 bà Huyền đã đưa con về nhà mẹ đẻ tại xã Quyết Thắng sinh sống. Nay bà Huyền bà Huyền xin ly hôn ông Chung nhất trí. Do đang trong thời gian thi hành án phạt tù nên ông Chung đề nghị được vắng mặt trong các thủ tục giải quyết của Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa bà Lưu Thị H và ông Trần Văn C không hạnh phúc, thực tế vợ chồng nhiều năm không sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà Lưu Thị H ly hôn ông Trần Văn C là phù hợp.

[2.2] *Về con chung*: Bà Huyền và ông Chung đều xác định có một con chung là Trần Hải Yến Nhi, sinh năm 2004. Hiện ông Chung đang thi hành án phạt tù, cháu Nhi cũng có nguyện vọng ở với mẹ do đó sau khi ly hôn cần giao cho bà Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Bà Lưu Thị H phải chịu án phí LHST sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lưu Thị H.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lưu Thị H được ly hôn ông Trần Văn C.

1.2. *Về con chung:* Giao con chung là Trần Hải Yến Nhi, sinh năm 2004 cho bà Lưu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn, ông Trần Văn C được quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về án phí:* Bà Lưu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí LHST nộp ngân sách nhà nước (được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 003372 ngày 05/8/2018 tại Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên).

Báo cho cho bà Huyền biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho ông Chung biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LƯƠNG ĐỨC LONG

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LƯƠNG ĐỨC LONG

